Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

大新省六聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. . . . 0 10
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

Số: 528
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 $ 10

18 Avril 1918
8 tháng ba Annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN.
2 — NGHĨA QUYÊN.
3 — VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VẤN-ĐỀ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
4 — HƯỚNG TRUYỀN.
5 — ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ.
6 — THÔNG-HÁO (*Đông-dương*).
7 — VĂN-MINH LUẬN.
8 — TẠP TRỞ:
9 — VĂN UYỂN.
10 — BÁC HỌC.
11 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG
12 — CHƯ BỆNH.
13 — TRUYỆN XỨ LÈO.
14 — THƠ TÍN VÃNG LAI.
15 — NHÀN ĐÀM.
16 — CUỘC CHƠI.
17 — KHÔI HÀI.
18 — THẤT THỊ BẤT MẠNG.
19 — NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƯ.

BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN

(*Nos collaborateurs*)

Madame Trần-thị-Bồn. (Giađịnh).
MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn.
Võ-Sâm (Tây-ninh).
Lý-đông-Đình (Quảng-đông).
Nguyễn đức-Thắng (Saigon).
Dương ngọc-Anh (Xoàiriêng).
Lê-Sum. (Biênhòa).
Nguyễn-tấn-Phát. (Dĩan).
Cao văn-Nhiều (Đakao).
Tiết-Cương (Laos.
Hồ duy-Kiên (Tràvinh).
Diệp Isidore (Saigon).
Nguyễn-tử-Giáp (Ô-môn).
Nguyễn-văn-Đàng (Lâithiêu).
Khởi-Đông (Vĩnhlong).

NGHĨA QUYÊN

ĐẶNG CỨU CẤP DÂN ANNAM TRUNG-KỲ ĐANG CHẾT ĐÓI

Bổn-quán cúi đầu xin các nhà hào hộ cự phú Lục-châu hãy thương xót đồng-bang đang đói lạnh. Khi đói giúp nhau một đồng, bằng lúc no đáng hơn muôn lượng. Trời thương chúng dân Nam-kỳ quanh năm cho no đủ luôn, chưa hề thấy ai chết đói bao giờ, mình được như vậy hãy cám ơn trời và nhớ đến kẻ khốn cùng.

Bổn-quán cúi đầu xin các bà phu-nhơn Lục-châu đoái tưởng đến trẻ thơ đang khóc, thương đến bạn nữ-lưu Trung-kỳ đang chịu cơ hàn, thấy con khóc, còn phần mình không no, thiệt là ruột héo gan khô. Của dư mười xin trức ra một mà làm phước cho đồng-bang, thì bề nào mùa tới trời sẽ trả lại cho bằng mười, trúng mùa đầy dãy.

Việc đói đây chà khác nào như lửa cháy mày, cúi đầu xin các ông các bà ra tay tế độ, một người một gáo nước thì lửa phải tàn.

Bổn-quán cúi đầu xin chư quí-quán đồng-liêu hiệp lực cùng tệ quán mà cổ động cứu giúp các kẻ đang trầm luân khổ hải.

Đồng-bang ôi! Hãy ra lòng từ bi hỉ cúng, tỏ dâu đồng loài tương liên!!!

L. T. T. V. đốn thủ.

Xin gởi bạc cho quan Thông-sứ thôi, vì Hoàng-đế Annam không đi lãnh bạc được.

Sô thủ chủ Namkỳ :

1. — **J. Viết,** *Saigon 15 avril có gởi* **20$00.**

2. — **M. Nguyễn-hữu-Sanh,** *Commerçant, Cầu-ông-lãnh, Saigon ngày 14 avril gởi* **10$00.**

Rất cám ơn.

Cao-thổ-Hùng.

Việc khai phá đất hoang và vấn-đề nhân công ở Đông-dương

(*La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine*)

Của quan cai-trị P. Pasquier, đồng-lý phủ Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao, nam chánh sự soạn ra.

(*Tiếp theo*)

Ông *Sestier* lại dự tính trước cả những lẽ phản đối, rồi mới lẽ ông lại lấy lẽ hay lẽ phải mà đáp lại trước xong rồi ông kết rằng :

« Ông P. đã nghĩ ra cái cách ràng buộc nguyên quán với những thôn ấp mở ra ấy, nay muốn cho phương pháp đưa ra công hiệu thì cốt phải gây lấy cái mối tư lợi là mối xui giục nhân tâm công hiệu nhứt. Bên có vốn bỏ ra thì phải có cái hi vọng được hưởng một phần lời, mà bên có công đi khai khẩn phương xa thì phải có cái hi vọng lúc nào cần người giúp đở vốn liếng thì có chỗ mà cầu, cầu được lần nầy lại mong cầu được lần khác. Nếu người có công mà không để cho người có của một phần lợi thì hẳn không ai chịu bỏ vốn ra cho mà làm. Mà người có của nếu không chịu cam kết giúp vốn cho kẻ có công, giúp xong một lần, về sau còn cần vốn nữa, không vậy thì chắc là không mong gì đến người có công được nữa.

Phương kế ấy dầu rằng khó khăn mà không phải là không thi-hành được. Nếu cái phương lược của quan công-sứ Thái-bình mà quyết chí đem ra thi hành để khai thác các miền trung-du, đừng lấy làm một cách thí nghiệm chơi để lòa mắt thiên hạ mà thôi, thì phải lập lệ ấn định, để cho mình bạch các mối liên lạc của bên có vốn với bên có công, hai bên mỗi ngày thêm gắn vó, thêm chung một quyền lợi, thì mới lâu bền được. »

Phương lược ấy tuy đã đem ra cho Bắc-kỳ thương-nghị hội viện xét bàn, và nghị viện ấy cũng đã y rồi, mà vẫn chưa thì hành bao giờ cả.

Tuy vậy mà quan Thông đốc Nam-kỳ là ông *Bonhoure* cũng đã hội một ý kiến mà nghĩ ra một cái phương-lược như thế, giao cho ông *Outrey*, khi ấy làm giám đốc các tỉnh phía Tây trong Nam-kỳ, xét nghĩ đặng tìm cách mộ người ở các tỉnh đông đảo quá trong hạt Trung Bắc-kỳ, để đem vào phá đất hoang Lục-tỉnh. Phương lược ấy quan Toàn quyền *Beau* đã duyệt y. Năm 1607 nhà nước có đem việc ấy ra hỏi nghị viện Bắc-kỳ, lời hỏi như sau nầy :

« Nhà nước đương lo nghĩ một « phương sách gì để chế cái nguy « đông dân ở quá trong mấy tỉnh « miền dưới xứ Bắc-kỳ. Trong khi ở « trung-châu Bắc-kỳ, dân sanh sản ra « mỗi ngày một nhiều, đến nỗi lúa « gạo vừa đủ nuôi dân mà thôi, thì « xứ Nam-kỳ có nhiều đất tốt thật « rộng phải bỏ hoang, chỉ vì thiếu « người làm. Vã Nam-kỳ soái phủ đã « làm ra nhiều việc kiều, lộ, sông, « lạch, thì số đất cày cấy được ở xứ « ấy mỗi ngày lại thêm ra, mà lại « càng dễ khẩn.

« Trong Nam-kỳ cũng như ngoài « Bắc-kỳ, nghề làm ruộng là nghề cần « bổn của dân. Hai xứ cùng một thứ « đất phù sa bồi đắp, việc cày, cấy « cũng theo một lối chỉ khác một đôi « chỗ mà thôi.

« Vậy thì một ngày nông phu Bắc-kỳ mà vào Nam-kỳ, cũng như ở đất « nhà vậy, mà chủng loại phong tục, « tính nết người hai nơi cũng như « nhau cả.

« Như thế thì nhà nước hỏi nghị « viện có nên tìm lấy một phương kế « nào để khiến cho dân các lỉnh đông « đảo ngoài Bắc-kỳ đi cư vào Nam-« kỳ hay không?

« Vã nhà nước Annam ngày xưa « cũng đã từng lo nghĩ điều ấy, dân « bổn quốc xưa cũng đã có tục di dân « rồi.

« Vậy các ông đại biểu nên yên trí « rằng nay nhà nước không muốn « bày ra một cuộc thí nghiệm mới « mể gì đâu, mà ngại về sau có sự « trắc trở. Chẳng qua nhà nước chỉ « muốn gây lại một cái tục hay của « nước Nam thuở trước, mới đây trì « hoãn lại mà thôi, là tục di dân vào « Nam-kỳ.

« Ý nhà nước muốn làm như sau « nầy :

« Đem dân Bắc-kỳ vào Nam-kỳ có « hai cách. Một cách khiến cho nông-« phu Bắc-kỳ vào Nam-kỳ mà đi « khẩn thổ lấy, khẩn được bao nhiêu « cho làm kỉ vật của mình. Cách thứ « hai, là mộ người vào làm mướn cho « những nhà phú hộ Tây hoặc An-« nam khẩn đất tại Nam-kỳ.

« Nhà nước mới xét nghiệm ra thì « trong Nam kỳ, duy có mấy tỉnh « phía Tây, là rất dễ làm cho những « người ngoài Bắc muốn đi khẩn thổ.

« Tuy nhiên, phải chứa ra hai xứ, « hiện chưa có cách thông thủy mà « làm ruộng được một là xứ Pháp-« mười, hai là xứ Cà-mau địa giác. « Còn như tỉnh Sốc-trăng, phía bắc « tỉnh Bắc-liêu, tỉnh Rạch-giá, tỉnh « Long-xuyên, tỉnh Cần-thơ, thì đất « thật là tốt, nhà nước lại đã khai đủ « sông ngòi dẫn thủy. Như ba tỉnh « Rạch-gia, Long-xuyên, Cần-thơ thì « bây giờ các công việc khai thác « sông lạch đã đủ cả, dễ khẩn lắm « rồi. Ba tỉnh ấy có hai con sông Ô-« môn và sông Thị đội. Nay mai lại « sắp đào xong cả con sông từ Thốt-« nốt đến Thị-đội nữa.

« Đất những miền ấy có tiếng là « đất thượng hạng nay mai lại đủ « lối thông thủy, thì lại càng thêm gia « trị ra nhiều. Ai muốn đến khẩn « những nơi hoang thổ ấy, có thể « làm nhà hai bên bờ các kinh đào, « dùng những kinh ấy làm lối thông « đồng vận tải với mấy bến lo gần đó « được. Các chỗ bờ sông ấy lại có « nước ngọt mà ăn uống. Quan Thống-« đốc Nam-kỳ ước được hai vạn *hec-tares* hiện đã cho khai phá được.

(*Còn nữa*)

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Qui tắc (*Discipline*)

Cách 3 năm nay đạo binh Ăng-lê đóng tại xứ Espagne ấp vào nhà tu kia phá khóa lấy rượu uống. Quan Đề-đốc hiệu là Tuiết-thủ-sô-tử bắt được bèn đến đó đòi bè trên ra hỏi lính lấy hết mấy chục ve rượu. Bề trên thưa : 104. Đề-đốc bèn định phạt đạo binh ấy mỗi ve là 1 năm, cộng 104 năm, mỗi buổi chiều phải giàng binh ra đi có nhạt thổi bản quốc thiều Espagne. Từ đó đến giờ cứ vậy hoài không hề sai chạy.

Ngày nay đã mãn phạt rồi, đạo binh ấy mừng hết sức.

Tù binh

Ông quan kia cầm binh bắt tù, ngày nọ có được người ta đi lễ 2 cái ve tốt lắm. Ngài bèn lấy rượu ngon đổ vào đó mà gởi trả lại cho nguyên chủ mà rằng : Ông muốn uống thêm hãy sai trẻ đến múc.

Số tù binh Đức

Rút trong báo L'Avenir du Tonkin

Nếu Mỹ-binh bắt được bữa ban đầu 1 tên lính A-lê-mân, mà mỗi ngày cứ bội nhị thì trong một tháng sẽ được 1.073.741.825 tên lính A-lê-mân.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Ngày	1er	bắt được	1	tên
»	2e	»	2	»
»	3e	»	4	»
»	4e	»	8	»
»	5e	»	16	»
»	6e	»	32	»
»	7e	»	64	»
»	8e	»	128	»
»	9e	»	256	»
»	10e	»	512	»
»	11e	»	1.024	»
»	12e	»	2.048	»
»	13e	»	4.096	»
»	14e	»	8.192	»
»	15e	»	16.384	»
»	16e	»	32.768	»
»	17e	»	65.536	»
»	18e	»	131 072	»
»	19e	»	262.144	»
»	20e	»	524.288	»
»	21e	»	1.048.576	»
»	22e	»	2.097.152	»
»	23e	»	4.194.304	»
»	24e	»	8.388.608	»
»	25e	»	16.777.216	»
»	26e	»	33.554.432	»
»	27e	»	67.108.864	»
»	28e	»	134.217.728	»
»	29e	»	268.435.456	»
»	30e	»	536.370.012	»
»	31e	»	1.073.741.824	»

Phú quí hữu lễ-nghĩa

(*Les riches jouissent*)

Tại Huê-kỳ thiên hạ nhờ giặc Âu-châu mà làm giàu. Các thợ các thầy ngày nay mỗi người đều có thế cất nhà và sấm xe hơi trong ở chốn đồng bái. Nhiều hãng xe hơi mỗi năm bán ra đến 70 muôn cỗ, ấy là nhờ vàng Âu-Châu chảy qua Mỹ quốc như sông Lệ vậy !

Bần cùng sinh đạo tặc

(*Les pauvres deviennent méchants*)

Còn tại Rút-xi thì quân hoang đang hành hung bắt nhà giàu cùng là các quan mà giết, giựt cướp bá tánh, bạo ngược vô đạo. Ấy cũng bởi sự di phong giệt tục bá láp mà sanh loạn ly như vậy.

Nhựt-bổn

Sứ thần Ăng-lê, Pháp-quốc, và Mỹ-quốc nhóm nhau công luận về sự Nhật động binh qua Xi-bê-ri. Sứ thần Ăng-lê và Sứ thần Đại Pháp thì có đắc lịnh chánh phủ nước mình còn Sứ thần Mỹ quốc thì chưa.

Ông Tử-tước Nagayama ở Đông-Kinh có viết thơ qua nói rằng: *Nhiều vị Đồng-minh nghi cho Nhựt không muốn động binh, ấy là vì các ngài ấy mới đến đây chưa rõ tình tứ dân Nhựt hay dè dặt thiệt tình, Nhựt-bổn muốn động binh song le sợ khi hạ thủ giệt trừ quân hoang mà mích đến phần dân lương thiện, vì đánh trống động chuông, bứt giây động rừng, nên chờ cho phần dân lương thiện gởi giấy đến thì Nhựt mới ra tay.*

Nhựt trình Korumin giục thúc động binh lại cáo các người dụ-dự là có ý âm mưu với A-lê-măn.

Nhựt trình Yododzu luận phải động binh lập tức vì dân A-lê-măn ở Thượng-Hải đang mưu cho Chệc góp vàng Nhựt mà gởi lên Xi-bê-ri, may mà Nhựt hay sớm chớ không thì có sự hiểm nguy.

Nhựt trình Jiji thì lại làm lếu luận phân hòa binh rồi lại đồn huyền rằng A-lê-măn đã chở sang qua Hải-sâm-Oai 5 chiếc tàu lặng rồi.

Nói thế ai mà chịu được. Các người Đồng-minh thì một ý muốn cho Nhựt động binh, chỉ có Mỹ-quốc còn dụ-dự.

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(*Autour de la guerre*)

Xem số binh thì rõ thắng bại

(*En regardant l'effectif des armées on sait d'avance le résultat final*)

Binh trận tiền của A-lê-măn cự với Ang-lê và langsa 200 muôn binh
cự với Nga và Ru-ma-ni 100 » »
cự với I-ta-li...... 10 » »
cự với Banh-kăn ... 3 » »
313 muôn binh

Còn dư ra 237 muôn binh thì mắc lo giữ ranh Hoa-lan, và Xư-xờ (Suisse) cùng là chiếm cứ các xứ đã lấy được và lo việc hậu binh.

Còn binh Ang-lê, langsa và Huê-kỳ nhiều xấp ba, cho nên hồm nay A-lê-măn đại chiến hơn 15 ngày rày mà không hề phá nổi góc nào, cứ cầm cự như trước, mà binh A-lê-măn bị súng bên nầy bắn chết thôi vô số thiệt là thây nằm lấp nội, máu chảy thành sông. Đồng minh từ thuở nay cứ giữ binh thơ thượng phong là *bền binh hơn thắng trận*, còn A-lê-măn thì có thói bạo tàn, thí mạng lính như mạng ruồi, giặc lâu chừng nào thì hiểm cho A lê-măn chừng nấy, vì bị binh thơ langsa kêu là giặc *thí mòn*, ai chịu bền đỗ hơn 15 phút thì thắng. Đồng minh có đủ lương thảo, đủ thế thần, binh gia tướng sĩ dư dật, còn A-lê-măn thì bị vây đả lâu, món chi cũng khiếm khuyết, nếu cầm cơ lâu thì ắt phải đói khá sanh biến, hết thuốc hết đạn thì làm sao đánh tay không được, cho nên Nam châu phải vững lòng cứ lo làm ăn, an cư lạc nghiệp, bề gì nước Langsa cũng không sao đâu, chung cuộc sẽ khải hoàn. Phải đêm ngày lòng dân rạp ý cầu cho Đại-pháp bền binh thắng trận, thì sẽ đắc kỳ sở nguyện, vì dân tâm tức thiên ý (Vox populi vox Dei).

* * *

Binh A-lê-măn kỳ xưa bị cầm tù nay nhờ có binh Rút xi hoang kêu là Bolchevik thả ra, cấp khí giái mà đánh với quan binh Rút-xi, muốn xăm lăng đất Mãn-châu. Chánh-phủ Trung-quốc mới sai binh lên trợ chiến với Đề-đốc Rút-xi mĩ danh là Simionov đặng đánh cùng 2000 tù A-lê-măn. Tại Carbin cũng có quan binh Rút-xi cả thảy cũng kéo lại Mãn-châu mà giúp Đề-đốc Simionov.

Chánh-phủ Nhựt có tư tờ hỏi chánh-phủ Trung-quốc chịu nhứt định trợ chiến với binh Nhựt đặng tru giệt tù A lê măn chăng, thì Trung-quốc trả lời rằng sẽ chuyền tận binh sanh chi lực trợ đương, sẽ sai Đề-đốc Đoàn-kỳ-Thoại đang chỉnh tu binh mã. Vả lại Trung-quốc đã có sai quan võ qua Nhựt đặng bàn tính việc liền binh tảo trừ địch quân. Đã sai 2 đạo binh China lên Mãn-châu rồi.

Vài ngày nữa thắng bại nhược hà, bổn-quán sẽ cho chư khán quan rõ.

Mới hay binh Nhựt đã lên bờ thành Hải-sâm-oai rồi.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 15

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$10 tới 2$ 15.

Truyền tin

Nhơn dịp ông *Le Myre de Vilers* cựu Nguyên-soái Nam-kỳ mới từ lộc thì quan Thống-đốc Nam-kỳ gởi lời xin quan Toàn-quyền rằng khi trao lời ai điếu về bên Bộ và cho Bửu-quyến quan cựu Nguyên-soái thì cũng trao lời cách riêng giùm cho xứ Namkỳ.

Quan Thuộc-địa bộ Thượng-thơ bên đáp từ cho quan Toàn-quyền và tỏ cho ngài hay rằng ngài lấy làm hân hạnh mà lấy tên ông Le Myre de Vilers đặt cho chiếc tàu của Chánh-phủ Đông-dương mới mua bên Nhựt-bổn hiệu *Kwanto Maru*.

Quan Toàn-quyền Sarraut gởi lời lại cám ơn quan Thuộc địa-bộ Thượng-thơ về cách cử chỉ rất làm cảm xúc lòng ngài, và cả thân dân sĩ thứ Tây, Nam ở bên Đông dương nhứt là xứ Namkỳ lấy làm một đều danh vọng cho quan cựu Nguyên-soái là đấng trấn nhậm đất [illegible] kỳ gần 4 năm và sau lại làm Thân-sĩ tại Nghị-viện Langsa đã đặng ba đời Giám-quốc.

Văn-minh luận

(*De la Civilisation*)

Trong số 526 L.T.T.V. tôi đã luận 2 thứ văn-minh :

1· *Văn-minh chánh gốc.*

2· *Văn-minh Lai-căn.*

Nay xin luận nguyên lai văn-minh.

Vẫn nguyên lai văn-minh là tôn-giáo (đạo) và cách trí.

Thiệt sự thì ở thế gian nầy có 4 thứ văn-minh :

1· *Văn-minh Âu-châu của Bạch-chủng.*

2· *Văn-minh Á-châu của Huỳnh-chủng.*

3 *Văn-minh Thiên-trúc của Hắc-chủng.*

4· *Văn-minh Á-rạp của đạm chủng (màu da đen dợt).*

Từ thuở hỗn độn sơ khai, càn khôn thỉ điện, cho đến ngày văn minh Thiên trúc sơ phát, thì nào có ai biết được cuộc Tạo-hóa tang thương là mấy muôn triệu đời rồi. Vì bất luận là ngôi sao nào thuở ban sơ là 1 hột hồng trần, lần lần hấp thâu các hột hồng trần đồng loại khác nhập với mình mà thành hình tiệm tiệm nhi trưởng cho đến ngày có vóc to như thế thì chả biết là bao lâu mới được vậy.

Khi có trời đất, mặt nhựt mặt nguyệt, ngôi sao tinh tú phân minh rồi, vạn vật các nơi ba ngàn thế giái trong vũ trụ đang sanh sanh hóa hóa, y mạng Tạo-nhi thì thình lình tại Thiên trúc trổ sanh hiền triết, sức học: thượng thông thiên văn, hạ đạt địa-lý, trung quán nhơn sự, cùng nhau mới bày ra một Tôn-giáo kêu là đạo *Bà-ra-ma* (*Brahma*), phạm ngữ (sanscrit) kêu là *Brahman*.

Tôn giáo Bà-ra-ma người Langsa kêu là Brahmanisme. Tôi xin lược dịch ra đây cho các ngài xem báo tường lảm, chớ sách Chinoa nói trại bẹ thêu dệt khó tin :

Đạo nầy quả là chơn đạo của dân Thiên trúc, ấy là nguyên lai các kinh điển Thiên trúc (*Véda*) đó.

Kinh điển đạo Bà-ra-ma, đầy muôn vàn lời kinh kệ mà tóm lại một đều là lòng thành kinh đứng Tạo-hóa.

Các hiền triết Thiên trúc bày ra một sự tích hoang đàng như vầy :

Trên hết vạn vật và các thánh thần thì có một đứng chí tôn **Thái-cực** tự hữu hằng có đời đời, vô thủy vô chung. Thái-cực trước sanh nước, đoạn lấy một hột giống kêu là *Sanh-nha* (un germe) bỏ vào nước thành ra một trứng chói rạng như vàng kêu là **Bà-ra-ma**. Bà-ra-ma liền trở nên Nguơn-chất tác động (principe actif). Bởi nhờ đó mà vạn vật mới hóa sanh, Brahma bèn phân trứng ấy ra làm hai vật 1: là nước 2 là khí (hơi). Từng trên làm trời, từng dưới làm đất, đoạn Bà-ra-ma tẻ mình ra làm hai là khí dương cùng khí âm phối hiệp nhau mà sanh ra vì thần **Ma-nu** (Manou). Manou sanh ra 10 vị hiền triết. Mười vị hiền triết ấy sanh ra loài người, loài vật, loài thảo mộc, và các loài khác ở dưới thế nầy.

Trời đất vẫn nên trọn thì phải nhiều năm chia ra làm 4 hội :

1· Hoàn toàn hội là 1.728.000 năm

2· Ủy thân hội là 1.290.000 —

3· Hồ nghi hội là 1.864.000 —

4· Ly tán hội là đời nay mới được . . . . . 4 350.000 năm thôi.

Đến sau lần lần đạo Brahma lại bày ra nhiều đạo, thiên hạ bày ra lắm đều, sát sanh tế tự, bày đến việc Luân hồi (Métempsycose), linh hồn vẫn không chết, khi sanh mà từ thiện thì hễ chết được đầu thai lại làm con người, bằng gian ác thì sẽ đầu thai làm thú vật ; lần lần bày ra nhiều thánh thần đủ thứ rồi lo áp chế nhơn gian, hầu ác tăng đồ lợi v. v.

Đến năm 623 trước Chúa giáng, nghĩa là cách đây (1918+622) 2541 năm có một ông Hoàng Thái-tử Thiên trúc tên là **Xa-ky-a-mu ni** xuất thế, là con của vua Xúc-đô đa-na (souddhodana) sanh tại Ka-bi-la-hoạch-tụ (Kapilavástou) ở nhằm hướng Đông bắc Bê-na-rết (Bénarès) Chệc kêu trại bẹ là *Xá-đại-lợi*. Xa-ky-a-mu-ni khi được 29 tuổi bèn bỏ vợ con, cha mẹ mà đi vào rừng theo mấy sải *Bà-ra-ma* mà tu, ăn chay, tưởng gẫm những sự khốn khó của loại người. Ngài trai giái thái quá, thậm chí mỗi ngày ăn 1 hột cơm hoặc 1 hột mè mà chịu, chịu đau đớn như thế mà tưởng gẫm cho nhằm lẽ chơn, song le chịu đói khát mà tiệm lẽ chơn chúa đặng nên ngài bèn bỏ không ăn chay nữa, đến đứng dựa 1 cây bồ đề trọn một đêm trường suy nghĩ đáo đề mới trù mật được chơn đạo thế gian. Ngài tìm được chơn đạo rồi mau mau đi kiếm đồ đệ 60 ông, sai đi khắp xứ giảng đạo, ngài cũng lo đi giảng đạo ấy 40 năm rồi mới chết.

Đạo của ngài giảng ấy kêu là **Bụt-đạo** (bouddhisme) Chệc âm trại là Phật-giáo.

Bụt đạo bày ra để phá hoại đạo Bá-rama vì các sải bá-ra-ma thường hay áp chế nhơn-gian. Bụt-đạo rằng : *Thiên hạ vẫn đồng quyền, bình đẳng.* Các đồ-đệ của Xa-ky-a-mu-ni khi ngài chết bèn phân nhau đi khắp tứ phương giảng dạy, 300 năm trước chúa giáng sanh thì **Bụt-đạo** rất thạnh hành.

Bên trung-quấc nhà Đường (tứ thế kĩ sau Chúa ra đời) nghe tin mới cho người qua Thiên-trúc thỉnh kinh, bởi đó mà Bụt đạo tràn khắp Á-đông, ngày ngày đếm được 500 triệu giáo-hữu.

Chệc đem kinh bụt về âm lại chữ tàu rồi các thầy chùa annam đọc lại trại bẹ, tiếng chà và thì hay đánh lưởi mà chệc thì không có chữ R, thì chư khán quan xem đó mà suy có phải là **Lai căn chăng** ?

Nhựt-bổn trong năm 552, khiết đơn và Tây Tạng trong đời thất thế kỉ đều theo Bụt-đạo.

Qua đến lục-thế-kỉ các sải đạo Bà-ra-ma chống cự với Bụt-đạo một cách dữ tợn. Bụt-đạo vẫn chẳng phải là đạo thiệt, vì Bụt là người tà thường, bởi tu niệm thành tâm được thành chánh quả, ai muốn tu niệm như vậy thì làm theo. Muốn tiêu diêu khoái lạc thì phải bỏ hết thất tình, phải có luân hồi nhiều kiếp thì mới thành chánh quả. Thiệt Bụt-đạo dạy nhiều đều đạo đức rất đúng lẻ, song có một đều rất hại to là [illegible] sự, hễ tu niệm theo Bụt-đạo rồi thì không còn muốn sự chi ở thế gian nầy nữa, cứ mông mỏi Tây phang cực lạc, bởi rứa mới kêu Bụt-đạo là **Không-môn**, trống lộng (**Néant**), chung cuộc rồi MẤT.

Quan Huê
Cholon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

KIM, VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00 : Có hình 2$00 : Tiền gởi 0$10.

TẠP TRƠ

(*Variétés*)

LUẬT BUÔN

(*Code de Commerce*)

Tờ tự thuận

(*Tiếp theo*)

Tờ tự thuận phải có Tòa phê nhận luôn; khi nào đúng kỳ bãi uỷ-quan thì uỷ-quan phải tính sổ sách với chủ khánh tận cho minh bạch rồi giao cả tài sản, sổ sách giấy tờ lại cho nguyên chủ.

Hễ Tòa phê nhận tờ tự thuận rồi thì không ai được làm tờ chi để phá tờ tự thuận, ngoại trừ khi có việc Khánh tận gian thì nên phá.

Khi xảy ra có sự như rứa, thì Tòa cử một án-quan (*Juge commissaire*) và một viên uỷ-quan; rồi niêm phong lại, biên hàng hóa một lần nữa. Các chủ nợ tội 20 ngày sau phải khai nợ người bị khánh tận thiếu, cho quan được tra xét liền.

Rồi đó, nếu không làm tờ tự-thuận, phải hỏi các chủ nợ coi có muốn giữ uỷ-quan lại chăng. Còn tiền thì đúng kỳ chủ nợ được đến lãnh.

Chủ nợ có phép làm tờ tự-thuận mà cho 1 phần nợ hay là hủy hết nợ; tờ tự-thuận nầy cũng làm được như tờ tự-thuận buộc trả.

Cờ bạc

(*Les jeux*)

Vẫn cờ bạc là một bịnh hậu của con người, vì lòng tham của vô cớ mà sanh ra, nhứt là người ở Á-đông hay thờ thần tài mà cầu khẩn của hoạnh tài. Nghĩ lại cả đời làm ăn đổ mồ hôi xót con mắt mà có người chưa hề thấy đến bạc chục, đừng nói chi đến bạc trăm bạc ngàn. Mà phương chi ngồi một lác, nhờ thời vận đỏ, có cô hồn trợ trong túi đựng nào là giấy săn, giấy hoành, giấy mở gà và giấy nhứt nguơn.

Chánh phủ nào cũng cấm, song le cờ bạc thiên hạ đánh lu bù. Ngày nào sở tuần thành cũng có bắt mà thiên hạ coi không nao. Ấy là tại đồng su dễ kiếm, cho nên nhiều kẻ đục lợi, liều mạng kiếm ăn.

Tôi tưởng lại Chánh phủ nên bày một cuộc xổ số mỗi tháng xổ hai kỳ, mỗi kỳ cho có 1 số độc đắc........ 10.000 $

2 —	5.000
4 —	3.000
6 —	2.000
10 —	500
20 —	250
40 —	100

thì có lẽ hết cờ bạc ai ai cũng để tiền cầu may một đồng bạc có phước trúng 10.000 $. Mỗi kỳ chánh phủ lấy xâu để cứu cấp kẻ nghèo nàn khốn khó, thì mỗi 15 ngày có được vài chục người làm giàu không to thì nhỏ. Nghĩ lại việc sổ số có chừng, dầu ai tham lắm thì đánh 100 số trở lại, chớ có ai đâu vát bạc ngàn mà đánh số. Người nghèo thì đóng mỗi người mua 1 số mà trong Namkỳ ta đây 3 triệu con người, ai lại không có 1 $ 00 mà đánh số hay sao. Chánh phủ bày cuộc xổ số ra trước là lợi cho các cuộc làm phước, sau là lợi cho dân, trong một năm sổ được 20 kỳ thì sẽ có 20 người có bạc muôn.

40 người có	5000 $
80 người có	3000
120 người có	2000

thì bề nào cấm bỏ cũng sẽ có 100 tiệm buôn bán mở thêm. Lợi bề nầy mà lại lợi bề kia, không ai phàn nàn mà lại 15 ngày có chỗ hy vọng một giờ thì là vui vẻ lắm mà dầu cả năm không trúng một lần cũng không phải là hại gì, giá 20 $ trong một năm, ai lại không có bỏ rơi bỏ rớt hay sao?

Tôi quyết xin các quan Hội-đồng hiệp lực cùng nhau đứng đơn xin bày cuộc xổ số, 1 tháng 2 kỳ, thì các môn cờ bạc kia đều tuyệt, không cấm cũng hết mà!

MỘNG-TRÂN

Chức nghiệp bí mật

(*Le secret professionnel*)

Người Annam mình học giỏi văn minh chánh gốc thì rõ *Chức nghiệp bí mật* là gì.

1° Làm lương-y khi xem bệnh cho ai bất câu là sang hèn, giàu nghèo thì phải kín miệng không phép nói ra cho ai hiểu. Bằng chẳng giữ thì phải bị luật phạt và bị thường bồi thiệt hại danh tiếng cho thân chủ.

2° Làm mụ cũng rứa.

3° Làm trạng sư cũng vậy.

4° Làm nhựt trình thì *chức nghiệp bí mật* càng nặng nề, ai làm bài không tên hoặc ký tên giả hoặc nói chuyện cho mình hay mà đăng báo, sau rủi có việc quan hệ thì báo quán chịu trách cứ, chớ không hề khi nào khai bao giờ. Dầu quan toà tra hỏi mà báo quán trưng cái *chức nghiệp bí mật* ra thì quan không truy tới nữa.

Vua chúa quan quyền khi nghe đến 4 chữ *chức nghiệp bí mật* đều phải ngưng lại không truy tầm nữa.

5° Thầy cả có chức nghiệp bí mật trọng hơn nữa, là hễ ai xưng tội với mình rồi mà mình khai ra thì mình quấy đó, luật đạo và luật đời cấm nhặc và luật lương tâm cũng không dung cái tội hở hang như rứa bao giờ.

6° Làm ký lục chép thơ từ cho chũ cũng phải giữ sự kín chớ nên lẽo mép mà mang họa.

7° Làm mái chính lo việc buôn phải kín miệng giá cả, bằng lẻo mép chúng hớt mối hàng.

8° Làm nghề nghiệp chi bất câu phải kín đáo, bằng vinh cương chúng ăn cắp nghề v. v.

Mỗi mỗi chúng ta phải học đòi thầy ta mà giữ gìn chức nghiệp bí mật cho lắm.

MỘNG-TRÂN.

Dị-đoan

(*La superstition*)

Đương thời đời nầy, chúng ta phải tìm phương kia kế nọ mà giệt trừ sự dị-đoan cho tuyệt. Nếu sự dị-đoan còn nhiễm trong cân não loài người hoài, thì biết thuở nào theo giỏi đường tấn bộ văn minh đặng?

Như lời ông A lăm be (Alembert) thố lộ cùng ông triết hiền Voltaire như vầy: «phải dày trí. lấy lời khôn ngoan diệu ngọt mà dạy bảo bọn thiếu niên, cứ việc thiệt mà giải nghĩa rành rẽ, chớ nên bày những đều huyền hoặc, chuyện ba vơ cho con nít tin theo. Ví dụ như đây mũi súng thần công mà bắn vào nhà nào, trong nhà ấy ắt cũng có người chống cự, cầm súng tiểu thương núp nơi cửa sổ mà bắn lại, chớ chẳng nhịn thua. Vậy thì, nhà lại gần nhà ấy, mình cất một cái nhà nho nhỏ, dụ người ở nơi nhà mình muốn day súng thần công mà bắn đó, cho mọi người lần lần đến nghe mình nói những lời diệu ngọt ngay thẳng, có lẽ tà ma quỉ mị tin tưởng bấy lâu sẽ tiêu mất được.»

Bên Pháp quốc, có luật ngày 28 mars 1882, rao khắp mọi nơi, trong các nhà trường sơ học, chẳng ai đặng dạy bảo con nít những chuyện tin tưởng mị mộng. Phải dạy phong hóa thường thấy trong cõi dương trần, chớ nên bày những chuyện phi thường dối trá cho con nít nhiễm theo.

Đời Đức Giáo-Hoàng Pie IX đã đặt ra một luật đạo kêu là Xi-la-bút (Syllabus) ngày 8 décembre 1864, lại thêm một bổn nữa gọi là Căn-ta-cu ra (Quanta cura), giải nghĩa những đều người ta tin lầm lộn trong việc đạo đức. Trong hai bổn ấy, có 80 khoản rất công minh.

Như thể trong khoản thứ 15 bàn như vầy: «Mỗi người đều lấy trí khôn mình mà suy nghĩ trong việc đạo đức, chớ nên bắt chước chuyện mình còn nghi nan»

Khoản thứ 16.— Bất kỳ đạo đức nào, hễ mình suy xét túc lý, thì theo đàng chánh đạo.»

Khoản thứ 24.— Các thầy giảng đạo chẳng nên ép buộc ai theo đạo mình.»

Khoản thứ 30.— Nhà thờ nhà thánh ai ưng chịu rõ nguồn cơn cội rễ thì cứ giữ bổn phận mình.

Khoản 55.— Các ông linh mục chớ nên bày đều huyền hoặc, thêm bớt trong đạo đức của mình.»

Bởi nhờ các lời giáo hoá của đức Giáo Hoàng, cho nên trong nước Langsa mọi người rộng trí hóa thong thả, bương chải làm nhiều đều tấn bộ trong đời nầy đó. Bớt tin tưởng những sự dị đoan, mà cũng không quên mình là nhơn phàm ở cõi dương trần.

G.

Chót núi Adam (*A-đăm*) cái bàn chơn và cái răng Phật

Cái chót núi nầy nhọn gọi là chót núi ông Adam, hòn đá đứng lên, như cái cổ bánh. tò, ném về hướng Tây-Nam cù lao Ceylan, đứng chính giữa cao hơn hết các núi xung quanh. Ngó như một cái tháp cao, còn xung quanh có đồn lũy bao vây. Khi nào trời thanh bạch, người đi biển ở xa vời mà ngó thấy chót núi đó thì dường như gần đến cù lao, thường khi trên trời có mây kéo đến ngay trên chót núi đó thì xem như có cái nón đội trên chót vậy, lại cũng giống như hòn núi hỏa diệm sơn Vésuve (Huê-dự) bên nước Italie có khói bay ra.

« Khi Phật tạ thế thì tại cù lao trường
« xuân nầy người bước chơn xuống
« nhằm lúc bão tố lớn, có sấm sét vang
« vậy, làm cho tà ma quỉ mị khiếp sợ trốn
« mất hết. Buổi ấy là Vua Lanka-Diva
« cai trị tại đó. Đây là cù lao linh thiêng
« hiển-hích, Phật xuống chỗ nầy như thể
« là thiên đàng ở giữa dương gian.
« Cũng tại nơi đây mà Phật giảng dạy
« thiên hạ, làm lành, lánh dữ đặng vào
« chốn Nirvana (tiêu diêu cực lạc) không
« tưởng sự sống mà chẳng sợ sự chết.
« Khi Phật trở về trời, vua cù lao đó có
« xin người để lại làm dấu tích, một
« nắm tóc, một dấu bàn chơn, cái dấu
« bàn chơn đó hiện bây giờ còn in trên
« cục đá cao hơn hết trên hòn núi Sa-
« manala. »

Lại còn một dấu tích của Phật để lại nữa thêm quí lắm, là cái răng để thờ trong chùa Kandy, hiện nay thì cũng có lính Ăng-lê canh giữ luôn luôn. Có sự tích di truyền lại về cái răng đó, vì bởi có nhiều vua thuở trước đánh giặc cùng nhau mà giành cái răng Phật.

Trong sử ký nước Portugal cũng có biên chép nói như vậy nhưng mà cũng có sự khó tín. Trong sử đó nói rằng trong đời thập lục thế kỷ, có đức cha Degoa dạy để cái răng Phật trong cối đá mà đâm nát ra như bột và liệng dưới biển. Khi đang đâm cái răng thì có vương-ngoại và các quan triều ở đó coi. Nhưng vậy mà hễ đạo Phật còn chừng nào, thì cái răng Phật nơi khác cũng còn hoài.

Cách hai ngàn năm nay, chỗ đó thành ra một nơi linh thiêng hiển hích lắm, những thầy tu và cả thầy người theo đạo Phật trong khắp cả phương Đông thường hay tìm đến chỗ ấy mà thỉnh kinh. Buổi xưa mà đi đến đó không dễ dầu gì, vì đời ấy đâu đâu cũng rừng rú, cọp hùm, tây, tượng, gấu beo đủ thứ; lại phải băn ngàn qua sông suối nhiều chỗ hiểm nguy; có khi thì gặp chỗ có nước trên núi đổ xuống dữ tợn, lại phải trèo đèo, qua ải cam khổ biết chừng nào. Đường đi sơn trường khó nhọc, mấy chỗ đó chỉ có loài chim chóc đi đến dễ mà thôi. Hễ khó nhọc mệt mỏi chừng nào, thì các đấng tu hành tin tưởng đạo Phật lại càng ra công khó thêm nữa.

D. V. GIAO

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đả ngon mà lại rẻ tiền

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

(*Avis d'appel d'offres*)

Đông-dương Chánh-phủ
Sở Tạo-tác địa phận Nam-kỳ

Ngày thứ ba 7 mai 1918, đúng 10 giờ ban mai, tại phòng đấu giá sở Tạo-tác Saigon, sẽ đấu giá cất tám căng nhà cho sở lính tuần thành Mytho.

Giá phỏng định.	5.244$24
Tiền thế chưng tạm . . .	90.00
Tiền thế chưng nhứt định .	700 fr.00

Ai muốn hiểu-điều lệ về cuộc đấu giá nầy thì hãy coi tờ hiệp đồng để tại sở Tạo-tác (Arrondissement de l'Ouest) theo giờ làm việc trừ ra ngày chúa nhựt và ngày lễ.

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

Hạng-vương từ-ký

(*Tiếp theo*)

Song-le, người đời, hay ưa bình-phẩm nhơn vật: Hoặc có kẻ nói rằng: « Chẳng phải trời làm mất » lại có kẻ nói rằng: « Trời cớ nào, mà làm lỗi đó » khiến mấy ông ngâm-thi, mấy tay hàng-mặc, làm ra thiên nầy, thập kia, hoài hoài! Có câu rằng: Cái thế anh-hùng lực bạc san, văn

ca tử táng lụy lan-can » (tượng đứng anh-hùng sức núi xô, nghe ca nước mắt xuống ồ-ồ !) lại có câu rằng: « Vua chẳng phải vua, tôi chẳng phải tôi, do-nào lập miễu, mà thờ nơi mé sông đó? ngày thêm, tháng chứa, nhiều đến ngàn bài; duy có một câu liễn của ông *Đỗ-lăng* nói rằng: « Giang-đông tử-đệ đa tài tuấn, Quyện thổ trùng-lai vị khả tri. » Nghĩa là: Giang-đông đồ-đệ nhiều người giỏi, Cuốn đất lần sau chưa biết chừng !) dịu-dàng, trung-hậu, phải cách-thức làm thì, đọc tới đó khiến sốt-sắn lòng người. Còn bao-nhiêu, thảy đều phù-bạc. Ấy vậy, ta lấy làm bất bình lắm ! ta vì Sứ-quân than thở vậy !

Hồ-tông-Thốc, mỉn cười mà rằng: « Lẽ trời, việc người, có trước, có sau, nếu mà ngài nói mạng nơi trời ». Bởi vậy nhà *Thương*, vua *Trụ* mất nước, cũng nói rằng: « Trời sanh đức cho ta, ai làm chi được ta. Còn ngươi *Tân-mãng* vì lời nói đó mà nát mình ! Nay mà ngài bỏ sự người, cứ đổ tại trời, bởi vậy cho nên: ngài trọn phải chịu thua, mất, mà ngài chưa hay biết vậy ! Nay tôi có phước, may-mắn, nhờ ngài rước đến đây; xin cho phép tôi nói ngay-thẳng, không ẩn-nặt chi hết, vậy thì ngài định thế-nào? *Hạng-vương* đáp rằng: « Phải phải » ông cứ việc nói.

Ông *Hồ-tông-Thốc* nói rằng: « Hễ là xây trở được cái thế lớn trong thiên hạ, là tại nơi « *máy* », chẳng phải tại nơi « *sức* ». Còn như thâu được lòng thiên hạ, chỉ lấy điều « *nhơn* », chớ chẳng phải lấy điều « *bạo* ». Ngài thì lấy khoát-nạt làm « *oai* », lấy cứng-mạnh làm « *đức* » tôi xin hỏi ngài: Như ngài giết quan *quán-quân* là ngươi *Tống-nghĩa*, không kể đạo lý nhơn-quân, lỗi đà thái-quá !? Ngài giết kẻ hàng đầu là: ngươi *Tử-anh* chẳng phải là thái-thậm !? Còn ngươi *Hàng-sanh* tội gì mà mổ ! hình dâm nào mà lạm bấy? Cung *a-phòng* lấy duyên-cớ chi mà đốt ! lửa ngược sao mà lắm bấy? lấy bấy nhiêu sự ngài làm đó, thì đặng lòng người vậy; hay là mất lòng người vậy?

(*Còn nữa*)

Khả tường kỳ hậu.
CAO-THIỆN-KHÁNH.

Dị đoan của Chinoa

Nhứt chu trước, tiên triệu ứng cử giai vinh; lưỡng ngưu vĩ, dự thức hành binh hữu thất.

Đời nhà Tống hai con trai Vương-quân-Bình sửa soạn đi thi, tối nằm chiêm bao thấy một người cầm gốc tre đem đi trồng, bàn rằng: Thấy tre là chữ *trước* 竹, mà chữ *trước* là hai chữ 个 nghĩa hai người, quả nhiên hai anh em vài ngày thi đậu.

Đường sử, Huỳnh-sào xuất sư (ra binh), nằm chiêm bao thấy hai đuôi trâu là chữ *ngưu* 牛, mà có hai đuôi là chữ *thất* 失, sợ ra binh bất lợi, mà quả như vậy.

Các ngài xem báo có thấy sách Chinoa dị-đoan như vậy rồi bảo nho-gia gan óc nhiễm cái chi?

LÊ-BÁC-ÁI.

BÁC HỌC

(*Science naturelle*)

Hồng trùng

(*Cochenille*)

Con Hồng-trùng nầy trong xứ Nam-kỳ có, tục Annam mình kêu là *kiến đỏ*, vẫn hay ăn ở trên lá cây. Con trống có cánh và 2 cẳng sau dài như con muỗi đòn xóc, con mái không cánh tương tợ con bọ. Thường con mái đẻ trứng rồi chết luôn trên trứng, đống trứng ấy có bao, kêu là **Trứng kiến**, rồi kêu trại bẻ là *cứt kiến, cánh-kiến*, dùng làm màu nhuộm đỏ, song le chẳng phải nhờ trứng nó mà có màu đỏ, vẫn thiệt là nhờ xác con mái chết nằm trên đống trứng mà có màu đỏ. Con kiến đỏ nầy bề dài 3 ly tây. Annam mình có vườn nên đi kiếm giống nó mà nuôi có lợi. Thuở nhỏ tôi đi với quan Giám đốc canh nông Josselme lên tới Tân-triều đi coi giống kiến đỏ ấy.

Nam-van có nhiều, thường kiến đỏ ưa ở cây sương rồng lưỡi cọp (cactus Nopal) nên kêu kiến đỏ là *Cochenille du Nopal*.

DUNG-PHU.

Phấn dồi da

(*Cosmétique*)

Các thứ phấn đề mà dồi da mặt, da tay, da chơn, cả thảy đều có dùng **cứt chì** làm cốt tử, hoặc dùng *cứt kẽm*, bởi rửa cho nên có sự hiềm nghèo cho người dùng nó, lâu ngày làm cho da mặt, da tay, da chơn phải có đốm thâm, xức thuốc chi cũng không phai. Hỏi lại các quí cô ăn chơi đó thì rõ, nay lớn tuổi rồi da mặt da tay ra thể nào, nhứt là cô nào hay dùng dao cạo thì sau lớn tuổi da mặt phải hư, có u, có nần, có đốm đen, vì hơi sắt thâm nhập một ngày một chút vào lỗ chơn lông mà nhượm lấy bì phu. Muốn cho thiên hạ khen mình sắc tốt thì phải bị sắt báo hại. Chẳng chi bằng cái sắc trời sanh đã bẩm thọ chưng cha mẹ, lo trau dồi mà đừng thêm bớt, là dùng nước tốt hòa với giấm, với muối, hoặc hòa với savon tốt mà rửa, đoạn dồi phấn bột gạo thì mát da, chớ đừng dùng phấn tô như tô vách vậy coi không được đâu các mẹ ôi!

DUNG PHU

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune libre*)

Bổn-quán mở ra mục nầy đề mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đăng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đăng ở mục nầy, trách nhiệm đã có người ký tên Bổn-quán không dự đến.

Nguyễn-tử tiên Sanh

Ông rằng: *tôi đón vì ngăn đầu đường như tôi muốn cho ông hết chỗ mà giải nghĩa.* Nếu tôi giải mà trúng thì ông còn chỗ nào mà cượng từ đoạt lý. Tôi chưa ắt là phải đi học với ông đâu.

Ông nói tôi giải nghĩa sái, còn ông giải trúng lắm sao?

Vã chăng việc cãi chữ thì phải chỉ cái chỗ *xuất xứ* nó ra, là chỉ rõ chữ ấy dùng trong sách nào.

1° Vẫn Annam mình thường hay nói nhà **quê** về **quê**, mượn lấy chữ 圭 mà âm, chỉ là xứ nhao rúng chớ chữ **quê** ở trong Tự điển Khang-hi giải là **ngọc tốt**, đề phong chư hầu, sao ông còn dám khinh dể các ngài đọc báo Nam trung mà giải nghĩa là đất **Tổ phụ của mình là xứ sở của mình**. Ông thấy ở trong sách nào đó??? Annnm có ra câu đối chơi rằng: *cha con thầy thuốc về* **quê**, gánh một gánh **Hồi hương phụ tử**, về quê là hồi hương, phụ tử là cha con (lấy tên thuốc đố nhau chơi).

2° Chữ **Vức** thì ông giải trúng theo Tự-điển.

3° Chữ quán nghĩa *quan tiền* mà cũng có nghĩa **hương quán**, **tịch quán** là xứ nhao rúng mình.

4° Chữ Hương là **cố lý** là xứ mình sanh đẻ.

Đó 4 chữ rành rẽ vậy. Mà thuở xưa kia Annam bày ra *chữ nôm* là dùng chữ Chinoa mà âm tiếng nói thường trong nước, cũng như nay mình mượn chữ la-tin mà âm tiếng nói trong xứ vậy, kêu là chữ *quốc-ngữ*. Bởi đó các nho gia mới mượn một chữ quê là **ngọc** mà âm tiếng quê nôm, nếu dùng 1 tiếng mà chỉ là xứ nhao rúng thì đủ, nhưng mà thói quen hay dùng tiếng đôi nên mới kèm một chữ tàu nghĩa là *quê* vào thành ra là *quê-hương, quê quán*, cũng như bây giờ hay nói *chén tách*, đèn *lâm* là kèm tiếng tây vô đó, chí như trong sách tàu thì không có thấy ai dùng như vậy mà chỉ xứ nhao rúng mình, chỉ dùng chữ *cố lý*, chữ *hương*, chữ *quán* v.v. thôi.

Nếu ông mà không chịu cho tôi là giải trúng, thì tôi xin ông chỉ chỗ xuất-xứ mấy chữ *quê hương, quê quán* đó ra được, thì tôi chịu thua ông **10** đồng, bằng ông nín làm thinh, thì là **thua**, tôi cũng đủ toại chí là thằng dốt đã ăn được nho gia cao thượng rồi, còn hai chữ quê-vức không có nghĩa lý gì, nho gia đặt sái, hiểu sái, sách nào cũng không có vì tiếng nôm **quê** là xứ nhao rúng, chữ **vức** là *ranh hạn.*

QUAN-HUÊ cholon

Lão-ngạt tiên sanh

Túc hạ hỏi tôi sao mà cáo thối, còn lại kiếm người khác mà công luận? Sự ấy dễ hiểu mà, công luận với nho gia không được, dầu luận lý, dầu luận văn, đều bị mắng luôn rằng muốn phá, ghen hiền ghét ngõ, rằng vầy rằng khác, rồi kiếm chuyện xa gần mà nhục mạ, *bởi vì tôi sợ nên* kiếu nho gia, đi kiếm người khác công luận chơi, họa may gặp người ít nóng cứ lý với văn mà tương bát, chớ không dụng đến việc tư của người đối trí với mình. Như Túc hạ muốn đối trí mà chơi thì bỏ cái thói nóng nảy vô cớ đó đi, chớ túc hạ luận rằng: *đáng vui, đáng mừng*, tôi nghịch luận rằng: *đáng buồn đáng giận*, túc hạ có thấy câu chi hỗn với túc hạ chăng mà túc hạ giận. Hay là thấy kêu *lão ngạt* mà giận, cái giận đó là tại túc hạ quên việc xưa, chí như túc hạ xét mình lại 1 sao đồng hồ trước khi huy bút, thì có đâu buông lời tỉ hứng cơ cầu vậy?

Nay túc hạ đã chịu rằng tại quên thì nào ai có so hơn tính thiệt mà làm chi. Ấy vậy tôi xin vấn nạn túc hạ it đều:

1· Chữ **quê** nôm nghĩa là gì, mà chữ tàu nghĩa là gì?

2· Annam mình nói **quê hương, quê quán, quê vức,** mấy tiếng ấy chữ tàu hay là *nửa nôm, nửa chữ*, như dám nói là ... chữ tàu thì *xuất xứ* nó ở mô? Xin túc hạ vui lòng dạy bảo, tôi xin thọ giáo và cám đước thiên thu.

LÊ-BÁC-ÁI.

VÔ CAN

(*Hors de cause*)

Nam-trung quí báo hỏi sao lại vô can với Nông-cổ? Sự ấy dễ hiểu, vì Nam trung với Nông-cổ đồng một ý kiến, đồng một tư tưởng, hễ đáp từ cho Nam-trung là đáp từ cho Nông-cổ, không muốn mất công nên mới nhứt cử lưỡng tiện đó. Xin ông Thạch-dồng tự do, muốn khen hay là chê cũng chưa ắt đủ động dung em dại trẻ khờ đâu, còn như họ Thạch mà muốn biết 1 cớ nữa thì hãy hỏi chủ bút Nông cổ thì rõ.

MỘNG. TRÂN.

Chư bệnh

(*Les maladies*)

Bịnh siễn (*Asthme*) **Gốc bịnh siễn**

Bịnh siễn là 1 bịnh xung là một thứ bịnh ông bà lưu lại cho con cháu. Là Annam mình nói bởi phong mà sinh ra. Ông bà ai mà đau bịnh lác bịnh phong phù, lắc léo, đau bịnh trĩ, bịnh nhức đầu đông sau lại sanh con cháu thì chúng nó sẽ có bịnh siễn, mà thế cho bịnh nói trước.

Ông bà tổ tông mạnh giỏi không bịnh chi, thì sau con cháu mạnh giỏi và sạch sẽ trong châu thân và đặng sống lâu sức khỏe.

Ấy là phần gia tài qui để lại cho con cháu.

Bịnh siễn chừng nó muốn phát thì nó mượn nhiều cách lạ kỳ, như thể mùi chi hôi thúi, hoặc là bụi bặm, hoặc là mùi hộp quẹt, V. V. Có người khi ở xứ Bắc thì không có bịnh mà qua ở hướng Nam thì bịnh siễn tỏ ra, có người ở Huê đau bịnh siễn sau về Nam-kỳ lại mất bịnh siễn.

Tôi có biết 1 người kia ở Gò-công bị mang bịnh siễn luôn mà sau lại lên ở Saigon thì hết, có người bị siễn là tại cười tiếng lớn. Thường thường nơi đất cao, hay là núi non, thì sẽ không hạp cho mấy người đau bịnh siễn.

Người đờn ông thường thường đau bịnh nầy hơn người đờn bà. Song le như vậy mà nhỏ lớn chi cũng không khỏi nó.

Cơn siễn.

Nhưng cơn siễn hay tỏ ra thình linh hoặc là 1 tuần 1 lần hoặc nhiều tháng, hoặc 1 năm hay là nhiều năm.

Có người siễn khan không hóa đàm. Ban sơ bịnh mới phát thì chẳng khạc ra đàm, song lâu lại mới hóa ra như nói đó.

Thường lệ, ban đêm thì bịnh siễn hóa *cơn nó ra không cho mình hay trước.* Tỉ như một người mạnh giỏi hồi đi ngủ không nghe đau đớn chi hết, thì thình linh thức dậy bị nghẹt hơi thở không đặng, thì nghe ngan ngực tức như một cái kèn kẹp lại thở không ra hơi, thở khò khè khó chịu.

Ráng thở hết lực gân ngực. Trở mình đủ hướng cho đặng mà thở. Hay là ngồi khum lưng lại bẻ mình làm hai. Ráng hết sức ráng, song thở vô không nổi. Còn bảo thở ra thở vô không nổi. Còn hơi ra thì chậm, hơi thở ra như thổi ống. Mặc mày bủng thụng, mồ hôi ướt đầm dề. Hai con mắt thò lõ. Hai môi tái xanh, người ta tưởng sự tắc hơi gần đến. Song le không sao, khi vài ba giờ bịnh hành thì bịnh lại giảm lần lần khi thở ban đầu nghe nghẹt, bây giờ nghe thông. Khi cơn siễn gần hết người bịnh ợ một lác ợ là điềm cơn bịnh đã gần qua, nước tiểu lúc nầy trở nên trong.

Trong cơn siễn làm người bịnh mệt lắm, song khi cơn siễn đủ ngày qua thì người bịnh còn nghe hơi mệt đôi ba ngày.

Tại nhà tôi có phòng coi bịnh, của tôi có thuốc tim siễn hay lắm nó là thuốc gốc của tôi.

NGUYỄN-VĂN-VÕ *lương-y.*

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

TRUYỆN XỨ LÈO

(*Conte Laotien*)

Tich Chiêng-Prom

(*Histoire de l'étudiant de Chiêng-Prom*)

(*tiếp theo*)

Chiêng nguyên-soái trừ đặng tướng giặc Prun-nai rồi, tiếng đồn như cù dậy, bọn mọi kéo nhau đến dư muôn mà chịu nạp thuế, Chiêng nguyên-soái hết lòng vỗ về an ủi bảo nó làm ăn, bọn mọi rất cám ơn Chiêng nguyên-soái, từ ấy cõi Saravane mới đặng bình an. Chiêng nguyên-soái mới để quan tổng trấn nhậm lại như cũ ; nghỉ binh hai bữa, qua ngày thứ ba kéo rốc đại binh về trào phục chỉ.

Nói về Châuxavích từ ngày sai Chiêng nguyên-soái đi bình định cõi Saravane, lòng hằng lo sợ, vì bọn mọi tài lực anh hùng, nếu binh trào mà thất cơ thì ắt con và rể không toàn tánh mạng, tin tức một ngày một biệt càng thêm bối rối mình vàng, phần hoàng-hậu hay trách móc. Vả lại hoàng-hậu thì ăn chay nằm đất, ngày đêm thường niệm phật cho đôi rể đặng bình yên; ngày kia vợ chồng đương than thở, bà đồ cho ông, ông lại đồ cho bà, bỗng đâu nội thị vào tâu « Chiêng nguyên-soái thắng trận ban sư hồi trào yết kiến » ông bà nghe rất mừng, lập tức ra ngai mà phán cùng bá quan rằng : nay Chiêng nguyên-soái thắng trận khải ca hồi trào vậy các quan thay mặt trẫm mà tiếp rước Phò-mã. Các quan nghe chỉ phán lập tức thi hành, vừa ra đến ngọ môn thì Chiêng nguyên-soái và Công-chúa đã đến ; gặp mặt nhau rất đỗi toại lòng, Chiêng nguyên-soái mới nghiên mình mà chào quan Thừa-tướng. Thừa-tướng lật-đật đáp tạ, rồi vào trào phục chỉ.

Đoạn vào đến ngân-loan-điện, Chiêng nguyên-soái và Công-chúa qui mà yết kiến vua cha và hoàng-hậu. Châuxavích và hoàng-hậu lật đật xuống ngai, mà tiếp rước con và rể ; lúc ấy nhứt điện và nhị điện cũng ở tại trào, thấy vua cha hết lòng đãi em rể thì có ý không bằng lòng, vì có bụng ganh hiền ghét ngõ, bỗng nghe vua cha troàn nội thị đam Cầm-đôn cho Chiêng nguyên-soái ngồi thì càng thêm giận, kế vua cha phán rằng : Nhứt-điện nhị điện hai con ra mà mừng em rể con đã lập đặng đại công với trào đình. Phán như vậy, nhứt-điện nhị-điện càng thêm giận nữa, sơng giận thì dám gận mà nói thì không dám nói, ép lòng ra chào mừng Phò-mã rằng : tôi chào ông Phò-mã đã đặng đại công đó.

Chiêng nguyên-soái đáp rằng ấy là phước lớn nơi chúa-thượng, chớ hạ quan tài cáng chi mà dám lãnh đại công »

Còn nữa

TIẾT CƯƠNG.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(*Petites correspondances*)

Monsieur le Directeur du L. T. T. V.

Tôi đọc bài : *Cuộc làm phước* trong số 527 L. T. T. V. tuần rồi tôi lấy làm cảm cảnh, thương bạn đồng-bang đang cơn đói lạnh, tôi tưởng cả xứ Nam-kỳ ai mà đọc tới bài đó cũng phải rơi lụy. Theo như lời ông dạy, như bố thí 5, 10 đồng gởi ngay được không. Xin ông nói cho chúng tôi rõ đặng cỏ gởi bạc mà cứu cấp.

Nay kính.

Sadec, Ng.-v.-M...

Monsieur Mạnh,

Lòng tức hạ mà được vậy là phải đạo đồng-bang, nghe tin giống loài mình bị cơ hàn thảy đều rơi lụy, như nhà có tiền muốn bố thí 10 đồng, 100 đồng, 1000 đồng thì nên gởi ngay cho quan Thống-sứ, bằng 1 đồng, 2 đồng thì kiếm 5, 10 người hiệp lại làm một số bạc cho trọng trọng mà gởi nghe mới xứng đáng. Túc hạ phải nhớ khi viết giấy gởi mandat giây thép thì viết luôn một cái giây thép mà hầm cho quan Thống-sứ hay rằng mình gởi bạc đó để bố thí cho các tỉnh bị đói.

Tôi có nghe nói các tiệm Annam ở Saigon, Cholon đang sắm sửa bố thí. Xin tục hạ gởi bạc rồi hãy viết thơ cho Bổn-quán rõ đặng đăng báo.

Tôi rất cám ơn lòng ái chủng của Túc-hạ.

Nay kính.

Pour le Directeur,

CAO-THỔ-HÙNG *đốn thủ*.

NHÀN ĐÀM

(*Propos oisif*)

Hai trò là bạn đồng song đi học về dọc đàng, Trò kia thấy chó sủa bèn hỏi : Tôi đố anh con chó chữ kêu làm sao ?

— Kêu khuyển là chánh chữ, còn muốn lấy tiếng nó sủa mà đặt tên thì là *cẩu*, vì tiếng nó sủa nghe tương tợ *khấu khấu*, *cẩu cẩu*.

— Phải đâu, chó kêu chữ là *mộc tồn*.

— Anh nầy bậy thiệt, mộc tồn sao mà chó, *mộc* là *cây*, *tồn* là *còn*, sao làm chó được.

— Sao không được, *cây còn* là *con cầy*.

— Anh nầy ưa nói lái quá ?

— Sao mầy dám mắng tao, để tao đi mét với tía mầy, rồi mầy tao mét với thầy.

— Anh nầy thiệt là nóng nảy mà, cãi chữ với tôi không lại rồi hăm đi mét, tôi sợ anh rồi !

— Thì mầy để mầy coi tao, nếu tao mét 2 chỗ mà mầy không on đặng thì tao sẽ kiếm thế khác hại mầy bỏ trường đừng học nữa, hoặc cho mầy ra rớm tao mới nguôi lòng cho.

— Vậy sao, mèn ơi !

KẺ CẦN.

CUỘC CHƠI

(*Jeux et Récréations*)

Bentré le 9 Mars 1918

A Monsieur Chủ-bút Lục-tỉnh-tân-văn.

Kính trình ông đặng rõ.

Xin ông thì ấn ấn hành cái thơ nầy vào báo-chương tôi rất cám ơn ông. Tôi xin lỗi chư quí vị cao minh miễn chấp, tôi chẳng phải dám làm rộn các quí vị, song vì hiểu không cạn, nên phải hỏi lại.

Vả chăng trong qui-báo L. T. T. V. số 520 trương thứ 5 có câu Thai số 5 như vầy : (Giang sang giao lại cho chàng, chàng xuất cái nón đi đàng nắng mưa), xuất quá qua đến ngày 8 mars nầy tôi tiếp đặng qui-báo L. T. T. V. số 522 gởi ra xem trong trương số 5 có chư quí vị đối câu Thai ấy là trái Bần, ông tiên-sanh Dung Phu nói trúng, còn tôi hiểu không cạn. Tôi vẫn biết rằng Giang sang giao hết cho người ta, chỉ vì mình phải nghèo (bần) nên câu Thai ấy nói : Thiếp xin cái nón đi đàng nắng mưa, trái Bần tôi không thấy nghĩa xin cái nón mà che nắng che mưa, xin chư quí vị vui lòng giải nghĩa cho cạn, cho tôi hiểu rõ, tôi lấy làm phục lấy làm may mắng cho tôi lắm, kẻo tôi nghe nói trái Bần mà không hiểu lý nó bức rứt khó chịu xin chư quí vị phân giải.

Sau đây tôi đối câu Thai ấy như vầy xin tiên-sanh Dung-Phu nhả giám.

Tôi nói câu Thai ấy là trái Lựu.

Vả chăng trái Lựu nơi cội rễ nó mà sanh nó ra chỉ nó vưa trộng trộng thì người ta có làm cái nón cho nó đội mà che nắng che mưa, đến đó thì nó đã cách cội nhành rồi, nghĩa là cái nón. Nó che nhành lá không khi nào giao động đến cái trái nữa đặng, chỉ nơi câu (Thiếp xin cái nón đi đàng nắng mưa) bởi cái tiếng xin cái nón, thì người ta hãy làm cái nón mà che nắng che mưa cho nó, đến cơn chín người ta bẻ nó thì giang sang giao hết cho cội nhành chỉ cái nón theo cái trái mà thôi.

Vậy trúng trật lẽ nào xin tiên-sanh Dung-Phu và liệt-vị đối trong qui-báo hãy ấn hành vào trong báo-chương cho tôi rõ.

Song việc ấy cũng giúp cho chư khán-quan xin liệt-vị chớ phiền hà có cãi đi nói lại mới có chỗ hay xin liệt-vị trả lời tôi đây ngóng đợi.

CHÁNH, bijoutier Bentré.

Đáp. —Coi trái Bần lại cho rõ thì thấy trên đầu nó có cái nón mà.

DUNG-PHU.

Saigon le 23 Mars 1918.

A Monsieur le Directeur du L. T. T. V. Saigon.

Kính cùng ông Chủ-bút, tôi nhơn xem Lục-tỉnh-tân-văn No 524 đề ngày 21 mars, thấy sau khoản cuộc đố chơi có một cái án-chung-ái xảy ra tại Trung-kỳ cách 65 năm nay, của M. Bùi-đình-Khoa đố ai xử như quan huyện Thượng-Chi. Vậy, tôi xin lấy theo trí ngu tôi mà xử như vầy :

Vả chăng tên Tương và tên Yền hay đi chài cùng nhau. Tương thì có vợ lịch, Yền thấy sanh tâm mới trêu hoa ghẹo nguyệt, song vợ tên Tương bền lòng giữ trinh thục, chẳng chịu theo Yền, thì Yền buồn rầu. Một là cái chỗ mình sở-mộ chẳng đặng, lại sợ lâu ngày tên Tương hay thì mích lòng cùng nhau và mặt mũi nào mà thấy tên Tương nữa, hai là cái tu-trào nó dồi dục ; thất tình chẳng còn biết quấy phải chi nữa mới ra tay hạ sát tên Tương đi đăng cho vợ tên Tương họa may có xiêu lòng cùng chàng và đặng làm cho dứt hậu hoạn.

(Nhưng bao nhiêu đó cũng chẳng lấy chi làm nặng mà buộc tội tên Yền cho đặng, duy có cái nầy họa may phải lẽ hơn).

Qua đêm sau Yền chèo ghe qua nhà Tương mà kêu đi cùng nhau. Sao lúc đó Yền chẳng kêu anh Năm ôi ! dậy đi chài, lại kêu chị Năm ôi ! kêu anh Năm dậy. Là vì anh ta biết Tương chẳng còn ở nhà nên mới kêu người vợ trước, biểu kêu chồng dậy mà đi cùng anh ta. Lấy một lẽ ấy suy ra thì là cái cớ tên Yền có giết tên Tương rồi. Mà lại còn vầy nữa : Tương và Yền cũng là anh em nhau, thì là thiết nhau lắm. Sao hồi tên Yền lại kêu tên Tương đi, vợ tên Tương lấy làm lạ nói sao đi một lượt cùng nhau, kẻ lại về người thì không. Nếu Yền chẳng có giết thì cũng hỏi thăm hỏi tom, cũng tỏ sắc lo, vì là anh em với nhau, nếu mình vẻ đã một ngày mà ảnh chẳng về ắt là có tai họa đến cho ảnh rồi, chớ có có lý nào mà nghe thị Sang (vợ Tương) nói như vậy rồi cứ việc đi chài, chẳng tỏ chút nào mà gọi rằng lo cho họa đến cho bạn mình, và anh ta muốn đi cho khỏi vì ở đó, sợ vợ tên Tương hỏi mà lỏ mỏi chăng nên lật đật đi, để cho thị Sang đi kiếm một mình, vì đã biết rằng Tương chết, đi kiếm thất công vô ích, để lo đi chài hay hơn ! Rõ ràng tang cớ làm vậy thì Yền thế nào mà tránh chối đâu cho khỏi.

Ấy là lấy theo bậc hạ-trí của kẻ thơ-sanh đầu phải chẳng lẽ nào, xin Lục-châu chư ông miễn chấp.

Nay kính.

TRẦN-QUANG-TƯỜNG

Collégien du Chasseloup-Laubat Saigon.

Bentré le 25 Mars 1918

Kính bẩm ông Chủ-bút,

Tôi thấy trong tờ Lục-tỉnh-văn số 524 ngày 21 mars 1918, trong khoản Jeux et récréations có bài : Án chung-ái của ông Bùi-đình-Khoan biểu ai xử tên Yền y theo án của quan huyện Đại-lộc Thượng-Chi.

Theo trí mọn tôi tưởng bất lý như vầy : Nếu mầy không giết tên Tương sao mầy không kêu anh Năm ôi dậy đi chài, lại kêu chị Năm ôi kêu anh Năm dậy đi chài, quả mầy giết chồng người nên biết rõ trong nhà không có đờn ông mới kêu vợ người ta ; thì tên Yền không đều chối cãi phải chịu án có giết tên Tương.

Nay kính.

MM. Nguyễn-đồng-Nhiều, Eleve, Bentre.
Giang-hưng-Nhượng, Cần-thơ.
Hiếu, Long-xuyên.
Trần-tấn-Chức, Sốc-trăng.
Trần-iri-Dương, Vĩnh-long.
Đỗ-đình-Tiếu, Lộc-ninh.
Le Maire Cảnh, Bentre.

Maison Quang-Huy

32, *Rue Amiral Courbet Saigon*

Có bán trà **Mộng tiên** bỏ Á-phiện hay lắm, có muốn người bỏ được rồi . . . . . 1$60 1 hộp

Trà Huế tinh anh :

Thứ thượng hạng,	một yến. . . .	2$50
Thứ nhứt hạng,	một yến. . . .	1 50
Thứ nhì hạng,	một yến. . . .	1 20
Trà Ninh thái		0 60
» ướp sen		0 40

Các thứ mực đủ màu, giá rẻ.

Khôi hài

(*Contes pour rire*)

Mỗi khi Tòa Đại Hình mà xử việc chi cả thể thì thiên hạ hay lo xin giấy trước đặng có chỗ ngồi trong phòng xử mà xem, như đi coi hát vậy.

Trường tòa ngày ấy được ai cũng thù phụng. Gần giờ xử mấy người đi trễ chưa có giấy phải kiếm trường tòa mà xin chỗ ngồi. Một khi kia cũng thế mà trường tòa mắc đi bên trong phòng. Ông kia đợi hồi không được bèn lại phòng tiêu mà gõ cửa hỏi : Nầy ông trường-tòa, còn dư chỗ ngồi nào không ?

Ông trường-tòa các cớ trả lời rằng : tại đây chỉ có một chỗ ngồi, ông hãy đợi tôi tiểu xong rồi sẽ vô.

* *

Có anh cự phú kia dốt, đến toà kiện việc chia gia tài. Thầy thông quan Chánh

— Cậu linh Hai-mươi-ba nầy thiệt là lịch sự trai !
— Vậy chớ, mầy không thấy nó cứ hút thứ thuốc **DOLLAR**

toà hỏi : « Chú có đem theo cái cây tòng đồ chăng ?

—Dạ vườn tôi thiêu chi là cây,đủ thứ, song tôi bất ý không hiểu có thứ cây tòng đồ đó chăng, để về xem lại rồi sẽ cho khiế tới toà ». *Mộng-Trân.*

THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH *phiên dịch.*

(Tiếp theo)

Kiếm mua nhà đảo thị điên phi.
Làm hôm giả tranh trường tranh đoản.

Nói về Tôn-Không muốn qua nói với Lương-thiên-Lai mà mua nhà, Quí-Hưng hỏi: *Cậu có kế nào hay?*

Tôn-Khổng đáp : *Cậu sẵn có một kế hay, bề gì nó phải theo, thì chưa đầy nửa tháng, tất nhiên mua được nhà ấy thê.*

Qui-Hưng. — *Vẫn cái nhà ấy khi cất thì chắc sở phí dư ngàn, như họ chịu bán, cậu cũng nên trả 3000 lượng, bằng họ không muốn bán thì thôi, thỉnh thoảng tính, nếu được tôi sẽ cho cậu 3000 lượng huê hồng.*

Tôn-Khổng nghe nói hân hoan vô hạn về nhà kêu vợ mét rằng :

Má nó ôi! thời vận tôi tới rồi, tôi sửa soạng đi Tỉnh thành, chừng về đây khoái lắm.

Vợ là Tạ-thị hỏi: *Như nay gạo trong nhà đã hết, lửa trong bếp vắng teo, mà khoái cái gì, ha ba nó?*

— *Tôi vẫn giao du với nhiều chỗ, nay nhà hết gạo sao má nó không đến mấy chỗ ấy mà quơ đỡ về xài.*

— *Trượng phu tuy là có quen biết với nhiều người, song tôi biết ai bây giờ mà đến quơ đỡ?*

Tôn-Khổng bị vợ hỏi nghẹn họng, riếu riếu gằm mặt xuống đất bỏ đi ra tới đường cái bơ vơ ngơ ngẩn không quyết đến đâu mà tạm ít tiền, mà trở về thì không dám, e bà giận quào mặt, còn đi ăn cắp thì sợ ở tù, cha chả là khổ tâm, bèn sanh ra một kế là trở qua nhà Quí-Hưng. Quí-Hưng thấy trở lại mặt dàu dàu mới hỏi : « *Sao cậu còn trở lại, có việc chi chăng?*

Tôn-Khổng than : *Cậu mới bước chơn về tới nhà nghe mợ cháu than van hết gạo, cậu mới hay, muốn đi cầm đồ mà mắc cở.*

Quí-Hưng nói : *Nay cậu đi lo dùm việc cho cháu mà trong nhà thất ngặt không lẽ cháu để vậy, xin cậu hãy lấy 10 quan đây đem về cho mợ đỡ ngặt.*

— *Cám ơn cháu, ngày nào việc lo ấy xong rồi thì xin cháu khấu trừ* (1).

Tôn-Khổng vát tiền về nhà, sáng ra bèn đến Đệ-bát-phố vào tiệm bán đường hiệu *Thiên-hòa. Hai anh em Thiên Lai thấy, chạy ra rước vào nhà, đều hỏi : « Cậu qua hai cháu có việc chi hỉ sự chăng?*

Tôn-Khổng. — Cậu vì có chuyện hỉ sự mới qua thăm cháu mà bàn tính với nhau.

Thiên-Lai chưa rõ việc gì bèn hỏi : Tình cậu cháu, có chi thì cậu nói, hề ..i.

— Số là thằng Quí-Hưng nó ý muốn tính một việc với cháu. Cháu cũng biết nó vô phước, thì chuyến nào cũng rớt, thì chưa toại nam-nhi chí nguyện, nó mới rước một ông thầy Địa-lý chỗ nói rất rành, chỗ thấy rất cao, thiên hạ đều tặng là Mã-bán-Tiên.

Va đến mộ cha Quí-Hưng xem phong thủy mà đoán rằng: Tả biến văn huê rất hiền, hữu biên hào làm quan cũng mạnh, thế huyền vũ thiệt là tốt, chắc trong dòng có một người đỗ Thám-huê, 3 người đỗ Tấn-sĩ, nhưng chưa phát tích là tại nhà của cháu nó xâm phạm cái sơn phần của cha Quí-Hưng. Nếu tính thuận dời tránh qua khỏi 5 thước thì Quí-Hưng mới thi đậu. Bán-Tiên đoán luận như vậy. Cậu nói rõ cho cháu hiểu, nay cháu tính giúp Quí-Hưng thể nào, xin nói cho cậu rõ.

Thiên-Lai rằng : Vẫn nhà tôi đây cất đã mấy đời rồi, nếu nay phá đi thì lấy đâu mà thê thân thì lòng tôi chẳng nhẫn làm vậy. Nếu tôi thuận theo tình Quí-Hưng thì tôi quên câu hiếu nghĩa. Nếu được vừa chỗ nguyện của Quí-Hưng thì mích vong linh cha tôi. Không nên không nên!

Tôn-Khổng rằng : « Cháu nói thì nghe phải, song nếu người ta bằng lòng mua nhà cháu 3000 lượng cháu chịu bán không? Bằng Quí-Hưng ngày sau thi đỗ thì ơn cháu rất hậu.

Thiên-Lai rằng : Vẫn hồi cha tôi đau nặng có kêu anh em tôi mà trối rằng: Trong ba đời trở lại không nên bán cái nhà nầy, còn ba đời sấp đi thì bán cho. Nay cha tôi chết chưa đặng bao lâu, âm dung còn phưởng phất, lẽ nào tôi lại đành lòng mà bán nhà, vả lại nhà cửa y nhiên, mẹ tôi còn nhãn tiền đó, em dâu tôi đương nằm nơi, con cháu đứa lớn đứa nhỏ, cùng nhau sum vầy, lẽ nào lại bán đi cho đành lòng ha cậu lòng còn muốn mua thêm, cho nên thế khó nghe theo lời cậu vậy.

Em Thiên Lai là Quân-lai nghe nói nổi giận mà nói hỗn rằng : « Tôi vẫn muốn mua đất làm huê viên, như có ai bán tôi cũng mua, cậu làm ơn hỏi Quí-Hưng muốn bán nhà nó tôi mua cho, đặng nó đi cư họa may nó có đỗ Trạng-nguyên chăng?

Con Thiên-Lai là Dưỡng-Phước nói hớt rằng : Nếu họ muốn thi đậu sao họ không lo học để lo mua nhà người ta, thiệt là đáng tức cười không?

Tôn-Khổng thấy ban đầu còn ăn nói theo lễ nghĩa mà lần lần nó đổ cộc rồi, biết việc không xong, kiếu Thiên-Lai đi về. Thiên-Lai bèn cầm mà rằng: Sao cậu về gấp, ở chơi ít bữa, hơi nào mà chấp lời con nít bạ ăn bạ nói.

— Nếu cháu chịu bán nhà thì cậu ở chơi được. Bằng không chịu thì từ nầy về sau chắc thành người dưng rồi.

Quân-Lai nói : Cơm để nuôi heo còn ngộ hơn là cho cậu ăn cho uổng.

Tôn-Khổng giận đỏ mặt mà nói : « Anh em bây sao dám thị tao dường ấy, bây để coi tao. Nói rồi đi một nước.

(Còn nữa)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH.

(1) Như việc lo không xong thì lấy chi khấu trừ.

NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ

(Un vieux imposteur vendant des lettres d'amour)

(ROMAN DE M. HUỲNH-QUAN-HUÊ)
DE CHỢLỚN

(tiếp theo)

VI

Trần-khoa thấy anh em họ Từ làm thinh mới tiếp rằng :

Mẹ thiếp khi trước ở mướn tại nhà nầy mà nuôi anh em ngươi, thiếp nhỏ dại ra vô nhà nầy, bị Trịnh ông làm bứt cho thiếp phải mang nhơ nhuốc mà sanh thằng nhỏ nầy, cha của người khi còn sanh tiền không chịu nuôi con, thiệt là người bội phu làm cho mẹ thiếp rầu phận thiếp mà bỏ mình, cha thiếp cũng vì đây mà sanh điên cuồng, bởi rứa thiếp mang bụng tới đây một lần rốt hết là bữa thanh minh nài nỉ hết sức, bội phu cũng không nghe, thiếp giả ra về đoạn lén vào nhà rình sau bình phuông nghe những lời cha ngươi tranh luận với Liễu-phu nhơn thì ổ là đáng chết theo nghề đao kiếm, bởi vậy thiếp không gớm tay cầm dao đứng sau đâm tới đứa thất phu về quê cảnh hầu có ngăng việc dữ cho người sau.

Thiếp đã mang án sát nhơn để cho Từ-công tử chịu hàm oan từ đây. Nay thiếp tới đây đeo trái oan nầy cho hai người, đó cũng là đồng căn đồng cước với nhà nầy, còn phận thiếp có chôn cũng tốt bằng đem mà nuôi muôn thú, thiếp cũng ưng.

Nói vừa dứt lời bèn xé áo cắn đầu ngón tay lấy máu mà viết một tờ huyết trạng cậy lão lương y trao dùm cho quan huyện sở tại rằng :

Thiếp nay Trần khoa tên đặt, vì mẹ ở vú với Trịnh luân nên thiếp hay ra vô trong nhà thong thả,chẳng dè Trịnh luân sanh sự, gặp thiếp tới nam phòng, ép liễu nài hoa cho sanh ra điều rối rắm, mẹ chết cha điên cũng bởi đây, mà Trịnh gia chẳng xiêu lòng, vì vậy thiếp liều thân sát sanh lão tặc để rồi cho họ Từ, nay thiếp lập trạng nầy chịu án sát nhơn bởi nên tay thiếp. Cẩn phong huyết trạng.

Trần khoa giao huyết trạng cho lương-y rồi ngồi dậy bước qua xuông giường le lưỡi dập cằm xuống bệ mà thác.

Ba người vô ý ngó lại thì đã chết rồi nên làm thinh bước ra kéo cửa buồng lại thình lương-y lên nhà trên, đoạn Luông nói rằng : nàng Trần khoa là gái cứ mà cũng lếu cho phụ thân tôi, song việc ấy là việc trước, còn việc tự vận của nàng đây là khúc rối cho ba ta, nếu huyện đường đoán khi nàng tự ái mà ba ta có đó thì lý đoán sao cũng đổ cho ba ta xúi nàng tự ái,chớ không không, vậy ông tính làm sao cho tôi biết với.

Lương y đáp rằng : đây cũng rủi cho tôi, hai ông tính sao thì tôi cũng vậy.

Hồ nói : Chi bằng ông giao huyết trạng cho anh em tôi, ông cứ việc đi về, chừng tôi tớ nó có thấy, tôi biểu nó xuống huyện mà báo rằng nàng ấy là nàng đã lừa dịp không ai mà tự ải, thì tự nhiên vô sự khỏi liên lụy tới ông, anh em tôi cũng khỏi mang tiếng.

Lão thầy chịu trao huyết trạng cho hai anh em rồi từ dả ra về.

Trong một chập tớ gái mở cửa vô buồng thấy Trần khoa tự vận bèn chạy lên bẩm lại cho anh em họ Trịnh hay, quan huyện đặng báo, tới khán tử thi rồi cho phép chôn cùng giao con của Trần khoa cho anh em họ Trịnh nuôi dưỡng.

Ấy quả nhiên là một vay một trả.

VII

Cha nào con nấy

Nói về hai anh em họ Trịnh nghĩ biết mình trăm phần quấy nát, việc nhơn mạng cũng tại nên cha mình mà ra, xưa đủi xỉ mạ ngày trước cũng tại nên mình sanh sự mà hiếp đáp đứa yếu ; còn so cao thấp thì anh em mình thua họ Từ nhiều quá.

Luông nói : nay đã rõ nguồn cơn,trong án nhơn mạng của phụ thân ta đó lẽ thì phải đem huyết trạng tới huyện mà bãi nài cho Từ lộc, song khoan đã, còn một điều xưa nay ta đeo sầu mà chưa dám hở môi vì Trịnh với Từ còn đương cơn cừu hận, nay đã ổ nhẩn quay về mình, buộc hay là mò cho Từ lộc cũng tại nơi mình, qua muôn dụng chút ân ấy mà lập đàng cho Trịnh. Từ qua lại ý em tưởng kế ấy phải muốn gáng hay không ?

Hồ đáp : Tôi cũng sẵn ý đó hồi nay mà cũng chưa dám nói, nếu anh cũng sẵn kế đó thì biết làm sao cho trọn nhân trọn nghĩa.

Luông nghe Hồ nói lấy làm tức giận, đứng dậy vỗ bàn và nói rằng như mi chẳng là thứa loài cầm thú, và chẳng ta lớn ta muốn gá người chỗ ấy, thì mi nhỏ mi tránh đi mới phải chớ, sao lại dám buôn lời giếu cợt như vậy.

Hồ nói : Tôi chẳng phải giễu đâu, thật từ khi tôi thấy nàng Quỳnh-Tiêu cho tới nay thì tôi có lòng ái mộ quá, ngặt vì xưa tay mắc mang lấy cừu hận mà phải trễ nãi việc tình. Tôi cũng có ý thừa dịp nầy lấy ân mà cầu hôn nay anh lại cũng có ý đó, vậy thì đôi ta trước dọn đường qua lại nhà họ Từ rồi sau sẽ thừa cơ mà cậy mai mối, chừng ấy dươn ai nấy gặp, phải giữ hoài đầy với nhau làm chi cho người ta thể dèm chê.

Luông không chịu lại đòi chia hai sự nghiệp, tôi ai ở nhà nấy, không nhìnb anh em làm chi nữa.

Hồ túng thế phải chịu. Từ ấy anh em họ Trịnh dừng vách chia hai, nhà ai nấy ở không lai vãng cũng không chuyện trò với nhau như khi trước nữa.

HUÊ. *(Còn nữa)*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá .... 0$40
Tiền gởi 0 04

Thuốc điếu hiệu GLOBE
Hút không hề khô cổ

*Có một mình hãng **Denis Frères** trữ thuốc nầy mà thôi.*

Nhà Lefranc và Công-ty
Ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN
Hãng DENIS FRÈRES,
một mình đại lý
cả Đông-dương

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM...MAU LẮM ! MÀ RẤT KỸ CANG
TIỆM MAY
NGUYỄN-HỮU-SANH
ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo xiêm *văn. dài.* và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thể.
Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa kiểu mới bông-la, Lược lòng Bắc, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.
Vân, Nho, Xuyến, Lãnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân!!!
Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiểu để chi, xin viết thơ đề :

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh, SAIGON.

A. FRASSÈTO
Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES
On demande de bons piqueurs
Bons appointements

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khôugh iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề đay, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z.-. Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

BƯỚC ĐẦU NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng San thưởng ở trường đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

BƯỚC ĐẦU NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng San thưởng ở trường đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

MẤT TRÍ KHÔN
(NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-căn có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẩn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lủng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để bỏ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là Pilules Pink (*Bổ-hoàn linh-đơn*.)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh thiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc Pilules Pink nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đăng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đỗi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

TRẠI THỢ MỘC CHẠM VÀ CẦN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái Thiêu, đường Abattoir

Trại tôi đóng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đỏ, gõ mun theo kiểu kim thời
Bàn thờ: mặc cẩm-thạch, thanh cẩn hay không
Trường án: mặc cẩm-thạch, thanh cẩn hay không
mặc gõ liền, hòn trụ, nhứt trụ.
Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.
Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.
Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.
1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).
2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30
3° Tuồng Lục-vân-Tiên ... 0 30

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vẫn vẫn.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière đọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray đọn mỗi cách rồi bỏ cang, tuy làm ra đặt mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch, Bà nữ Normand tự thuở nay vẫn danh, sanh sáng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đắt ở mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. — hút nó chẳng hề khó chịu, nó thơm làm cho khoái cổ con người.
Phải mãi cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đặc biệt là dấu trefle.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».
Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ **Cigares El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**
Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard**, và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine**, Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ nhà.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Bỏ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bổ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bọa thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả đối (apéritifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ
RƯỢU
QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng rất đường bạt-hà mà gỡm vị đắng làm cho dễ uống, mà lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và điều lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) tặng lống hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây đờn vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques D'adresse, Bakers, Cachets, La Carte, etc.

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đề mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thư cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP
(Cordials médicaux)

Cao vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì ở không đặng tiện, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Mấy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hay nói cho phải, cái ve có dán khăn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VÔ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, CHẾ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nấu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St. GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)
VICHY
VICHY ÉTAT
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh, sỏi — đau mấy chỗ lết-lóa

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Vậy coi chừng đồ giả mạo, thì mua phải chỉ cho trắng thế nước nên mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọa nước xịt (nước khí chất).

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Thứ quạt « LE REX »
bề đứng 1 m 15
Giá là . . . . . 68 $ 00

Vẫn QUẠT MÁY nầy biến ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Thứ quạt « L'OURAGAN »
bề đứng: 1 m 35
Giá là . . . . . 100 $ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại: Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion . . . . . .
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. . . . . .
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER

Certifié la signature : Douze cents sx.
Saigon le 17/10/18